

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN C
THÀNH PHỐ T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HSST
Ngày 26/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Trung Hiến**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Võ Thành Hưng**

2. Ông **Lư Thành Danh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hoài Anh** - Thư ký Tòa án nhân dân quận C.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận C: Ông **Đồng Việt Cường** - Kiểm sát Viên tham gia phiên tòa.

Ngày 26 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 119/2020/HSST ngày 23 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXX ngày 04/01/2021 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn H, sinh năm 1993.

Tên gọi khác: Thái.

Nơi đăng ký thường trú: khu dân cư khu vực 7, phường B, quận K, thành phố T.

Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn H và bà Đỗ Thị L;

Tiền án: 01 lần. Ngày 17/7/2018 bị Tòa án nhân dân quận K xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/6/2019, hiện vẫn chưa thực hiện xong phần trách nhiệm dân sự. Tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận C, thành phố T. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Ngô Lê Ngọc T, sinh năm 1997

Nơi cư trú: khu vực Bình Dương, phường H, quận T, thành phố T.

Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Ngô Vũ Phong và bà Lê Thị Thu Hà; Có 01 con sinh năm 2017;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận C, thành phố T. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

1. Bà **Nguyễn Thị Thế V**, sinh năm 2002 (Có mặt).

Địa chỉ: khu vực Yên Thanh, phường T, quận C, thành phố T.

2. Bà **Nguyễn Kim O**, sinh năm 2001 (Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

Địa chỉ: Số 3A/8, khu vực 6, phường Hưng Thạnh, quận C, thành phố T.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông **Ngô Minh L**, sinh năm 1978 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 27, đường 30/4, phường Tân An, quận K, thành phố T.

2. Ông **Lê Văn B**, sinh năm 1977 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Thới An A, xã X, Huyện Đ, thành phố T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau

Ngày 17/4/2020 đến ngày 18/4/2020 Trần Văn H và Ngô Lê Ngọc T Cướp giật tài sản của người đi đường trên địa bàn quận C, thành phố T. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 17 giờ ngày 17/4/2020, Trần Văn H điều khiển xe mô tô hiệu Future II, biển kiểm soát 65H8 – 9696 chở Ngô Lê Ngọc T, lưu thông trên đường Trần Hưng Đạo, phường Lê Bình, quận C. Lúc này, H nhìn thấy chị Nguyễn Kim O điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 65B2-354.38 lưu thông cùng chiều phía trước, phát hiện túi quần bên phải của chị O có để điện thoại nhô ra ngoài nên H nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Khi chị O điều khiển xe xuống dốc cầu Lê Bình đoạn thuộc khu vực Thanh Huê, phường Thường Thạnh, quận C, thành phố T, thì H điều khiển xe từ sau vượt lên bên phải xe của chị O và dùng tay trái giật lấy điện thoại di động và tăng ga tẩu thoát. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Trần Văn H điều khiển xe chở Ngô Lê Ngọc T đến quán cơm Thủy Tiên, số 27 đường 30/4, phường Tân An, quận K, thành phố T, cầm điện thoại cho anh Ngô Minh L số tiền 1.000.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 27/TCKH-HĐĐG ngày 27 tháng 4 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận C, thành phố T kết luận: 01 điện thoại Oppo A3s màu tím, Số Imeil: 86157044913572; Số Imeil 2: 861570044913564, có giá trị 1.800.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 10 giờ ngày 18/4/2020 Trần Văn H điều khiển xe mô tô hiệu Future I, biển kiểm soát 65H8 – 9696 chở Ngô Lê Ngọc T, lưu thông trên Quốc lộ 1A, hướng từ tỉnh Hậu Giang về T, đến đoạn đường thuộc khu vực 2, phường Ba Láng, quận C, thành phố T thì phát hiện chị Nguyễn Thị Thê V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Mio biển kiểm soát 65B1-888.68 lưu thông cùng chiều, trong hộc chứa đồ bên trái của xe có để một cái bóp da. H nói với T “Có cái bóp tiền để ở hộc xe trước của người phụ nữ chạy xe tay ga, H kêu T lấy cái bóp”. T đồng ý. Lúc này H điều khiển xe bên trái xe của chị V và chạy song song với xe chị V và T dùng tay phải giật lấy bóp da. Sau đó H tăng ga tẩu thoát về hướng T. Cả hai kiểm tra bên trong bóp có số tiền 800.000 đồng, 01 giấy chứng minh nhân dân, 02 thẻ ATM, 01 giấy phép lái xe mô tô.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A3s màu tím, số Imeil: 86157044913572, số Imeil 2: 861570044913564; 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Future I, BKS: 65H8 - 9696, Số máy: JC35E - 0034665. Số khung: RLHC350257034570; 01 (một) nón kết màu trắng nhãn hiệu Puma; 01 (một) nón bảo hiểm nhãn hiệu Nón Sơn màu trắng; 01 nón bảo hiểm nhãn hiệu Suzuki màu xanh. (BL 46 – 49; 68).

Quá trình điều tra Trần Văn H đã thừa nhận hành V phạm tội như trên.

Đối với Ngô Lê Ngọc T chỉ thừa nhận hành V cướp giật tài sản vào ngày 18/4/2020 của chị Nguyễn Thị Thê V, riêng đối với vụ cướp giật tài sản ngày 17/4/2020 T khai nhận vào khoảng 17 giờ ngày 17/4/2020 Trần Văn H có điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 65H8 – 9696 chở T từ quận K sang quận C, khi đến cầu Lê Bình, thì H cho xe chạy song song phía bên phải một người nữ rồi đột ngột tăng ga bỏ chạy, sau đó H chở T đến tiệm cơm của L, T đợi bên ngoài, H vào trong quán gặp L, sau đó thì H chở T về nhà ở phường B, quận K và cho T số tiền 500.000 đồng. Về H thực hiện hành V cướp giật tài sản vào ngày 17/4/2020 T không biết, chỉ đến khi làm Việc với Cơ quan điều tra thì T mới biết là H cướp giật tài sản của người nữ trên cầu Lê Bình, phường Thường Thạnh, quận C, thành phố T.

Đối với Ngô Minh L khi cầm điện thoại Oppo A3s của H không biết điện thoại do H cướp giật của người khác mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự. Đồng thời L đã tự nguyện giao nộp điện thoại Oppo A3s cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận C.

Đối với xe mô tô hiệu Future II, Số máy: JC35E 0034665, Số khung: RLHJC35025Y034570, gắn biển kiểm soát 65H8-9696 thu giữ của Trần Văn H. Qua điều tra xác định biển số xe 65H8-9696 được gắn trên xe hiệu DAEHAN do anh Lê Văn Bình đứng tên đăng ký chủ sở hữu, tuy nhiên quá trình sử dụng xe anh Bình đã làm mất biển số xe này và đã đăng ký lấy lại biển số xe khác. Đối với xe mô tô hiệu Future II, Số máy: JC3SE-0034665, Số khung: RLHJC35025Y034570 chưa xác định được nguồn gốc, Cơ quan điều tra đã thông báo tìm chủ sở hữu. (BL 206).

Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Nguyễn Kim O 01 điện thoại di động hiệu Oppo A3s màu tím, số Imeil: 86157044913572; số Imeil 2: 861570044913564. (BL 25; 71).

Về trách nhiệm dân sự gia đình Ngô Lê Ngọc T đã bồi thường số tiền 800.000 đồng cho chị Nguyễn Thị Thế V và V có đơn yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt đối với T. Đối với chị Nguyễn Kim O vào ngày 17/4/2020 sau khi bị Trần Văn H cướp giật tài sản thì chị O có điều khiển xe đuổi theo H được một đoạn thì va chạm với xe khác nên té ngã và bị thương tích phải vào Bệnh Viện 121 để điều trị đến ngày 29/4/2020, chị O có yêu cầu bồi thường chi phí điều trị số tiền 3.500.000 đồng.

Tại cáo trạng số: 75/CT-VKS ngày 21/9/2020 Viện kiểm sát nhân dân quận C đã truy tố bị cáo Trần Văn H và Ngô Lê Ngọc T về tội **“Cướp giật tài sản”** theo điểm d khoản 2 điều 171 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát Viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về hành V, quyết định của Cơ quan điều tra Công an quận C, thành phố T, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân quận C, thành phố T, Kiểm sát Viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành V, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành V, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn H và Ngô Lê Ngọc T thừa nhận toàn bộ hành V phạm tội như truy tố của Viện kiểm sát. Các bị cáo nhận thức được hành V của mình là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm trở về với gia đình và sống có ích cho xã hội.

[3] Đối với người bị hại Nguyễn Kim O, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Ngô Minh L, ông Lê Văn B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, bà O có đơn xin giải quyết vắng mặt và yêu cầu bị cáo H bồi thường tiền chi phí điều trị thương tích với số tiền 3.500.000 đồng, quá trình điều tra các đương sự đã có lời khai rõ ràng cho nên Tòa án căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[4] Đối với Ngô Minh L khi cầm điện thoại Oppo A3s của H không biết điện thoại do H cướp giật của người khác mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận C không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

[5] Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Văn H và Ngô Lê Ngọc T về tội **“Cướp giật tài sản”** theo điểm d khoản 2 điều 171 Bộ luật Hình sự. Áp dụng điều 17, điều 38, điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ

luật Hình sự đề nghị mức án đối với bị cáo H từ 05 năm đến 06 năm tù giam. Đề nghị áp dụng điều 17, điều 38, điều 50, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo T từ 03 năm đến 04 năm tù giam. Về xử lý vật chứng thì đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 nón kết màu trắng nhãn hiệu PUMA, 01 nón bảo hiểm nhãn hiệu Nón Sơn màu trắng, 01 nón bảo hiểm nhãn hiệu Suzuki màu xanh, 01 biển kiểm soát 65H8 – 9696; tiếp tục giao cơ quan thi hành án tạm giữ 01 xe mô tô hiệu Honda Futere II, số máy JC35F-0034665, số khung RLHJC3625Y34670 nếu sau 01 năm kể từ ngày đăng thông báo ngày 20 tháng 7 năm 2020 mà chủ sở hữu hoặc người bảo quản hợp pháp không khiếu nại để giải quyết theo qui định thì sẽ tịch thu sung công Nhà nước; Ghi nhận cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho chủ sở hữu.

[6] Hội đồng xét xử nhận thấy; Qua phần kết quả xét hỏi công khai và tranh luận tại phiên tòa, đối chiếu với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở để kết luận hành V phạm tội của các bị cáo như sau: Ngày 17/4/2020 Trần Văn H đã có hành V sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 65H8 – 9696 làm phương tiện để cướp giật tài sản của Nguyễn Kim O 01 điện thoại di động hiệu OPPO A3s có giá trị là 1.800.000 đồng. Ngoài ra, ngày 18/4/2020 Trần Văn H cùng với Ngô Lê Ngọc T cũng có hành V dùng xe mô tô làm phương tiện để cướp giật tài sản của chị Nguyễn Thị Thế V có giá trị là 800.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận C truy tố các bị cáo Trần Văn H và Ngô Lê Ngọc T về tội **“Cướp giật tài sản”** theo điểm d khoản 2 điều 171 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn chính xác, có căn cứ.

[7] Xét, đối với hành V giật điện thoại OPPO A3s của bị hại Nguyễn Kim O ngày 17/4/2020 của bị cáo H, sau đó bị cáo H điều khiển xe chở Ngô Lê Ngọc T đến quán cơm Thủy Tiên tại số 27 đường 30/4, phường Tân An, quận K, thành phố T cầm điện thoại cho anh Ngô Minh L với số tiền 1.000.000 đồng. Tại Quyết định trả điều tra bổ sung số 06/2020/HSST-QĐ ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận C, thành phố T (BL 316) trả hồ sơ để làm rõ các tình tiết liên quan đến Việc bị cáo T có biết Việc bị cáo H giật điện thoại của bị hại O, sau đó mang điện thoại đi cầm cho L và cùng nhau chia tiền tiêu xài cá nhân hay không,..... Ngày 22 tháng 12 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân quận C có Công văn số 339/VKS-CR về Việc giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Trần Văn H và Ngô Lê Ngọc T (BL 325) thể hiện “Trước và sau khi thực hiện hành V cướp giật tài sản vào ngày 17/4/2020 cho đến khi mang điện thoại đem cầm cho Ngô Minh L thì H không có bàn bạc và không cho T biết, chỉ đến khi bị lực lượng Cảnh sát điều tra mời về trụ sở thì T mới biết là H đã thực hiện hành V cướp giật tài sản là điện thoại và mang đến cầm cho Ngô Minh L. Tại phiên tòa, bị cáo T khai cũng không biết Việc H thực hiện Việc cướp giật tài sản và mang tài sản đi cầm cho L. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở để khởi tố về hành V Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có hoặc có đồng phạm trong vụ án trên đối với bị cáo T. Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận C, thành phố T

tiếp tục điều tra xử lý đối với hành V trên của Ngô Lê Ngọc T. Nếu có cơ sở sẽ khởi tố và giải quyết theo qui định của pháp luật.

[8] Các bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ nhận thức về hành V phạm tội của mình. Chỉ vì lợi ích cá nhân, lười lao động, các bị cáo đã cùng nhau thực hiện cướp giật tài sản của bị hại nhằm mục đích lấy tiền chia nhau tiêu xài cá nhân. Hành V của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Hành V của các bị cáo cần thiết phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục, cải tạo giúp các bị cáo sống có ích cho xã hội.

[9] Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo như: Bị cáo H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành V phạm tội của mình, bị cáo đồng ý bồi thường chi phí điều trị cho bị hại O với số tiền là 3.500.000 đồng được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo T cũng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, con bị cáo còn nhỏ không ai chăm sóc, gia đình bị cáo đã thỏa thuận khắc phục bồi thường thiệt hại cho bị hại V với số tiền 800.000 đồng, bị hại đã nhận xong tiền và có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo T được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng: Đối với bị cáo H, bị cáo đã thực hiện hành V phạm tội 02 lần, bị cáo chưa được xóa án tích cho nên phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo T không có tình tiết tăng nặng. Xét, mức độ hành V phạm tội của các bị cáo thì bị cáo H là người có vai trò chính, là người trực tiếp điều khiển xe để thực hiện cướp giật tài sản, bị cáo T cùng thực hiện hành V phạm tội với bị cáo H cho nên mức hình phạt của bị cáo H sẽ cao hơn bị cáo T. Do đó, mức án mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp, có căn cứ xem xét.

[10] Về phân trách nhiệm dân sự: Người bị hại là Nguyễn Kim O yêu cầu bị cáo H bồi thường chi phí điều trị thương tích với số tiền 3.500.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo H đồng ý trả cho bị hại O số tiền 3.500.000 đồng. Việc thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo H và bị hại O là không trái với qui định của pháp luật cho nên ghi nhận. Ghi nhận bị hại V đã nhận đủ số tiền 800.000 đồng bồi thường từ gia đình bị cáo T và không có yêu cầu gì thêm.

[11] Về phần xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 nón kết màu trắng nhãn hiệu PUMA, 01 nón bảo hiểm nhãn hiệu Nón Sơn màu trắng, 01 nón bảo hiểm nhãn hiệu Suzuki màu xanh, 01 biển kiểm soát 65H8 – 9696, tiếp tục giao cơ quan thi hành án tạm giữ 01 xe mô tô hiệu Honda Futere II, số máy JC35F-0034665, số khung RLHJC3625Y34670 nếu sau 01 năm kể từ ngày đăng thông báo ngày 20 tháng 7 năm 2020 mà chủ sở hữu hoặc người bảo quản hợp pháp không khiếu nại để giải quyết theo qui định thì sẽ tịch thu sung công Nhà nước; Ghi nhận cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu.

[12] Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội thì các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo **Trần Văn H** và bị cáo **Ngô Lê Ngọc T** phạm tội “**Cướp giật tài sản**”.

Áp dụng: Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm d khoản 2 điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H.

Áp dụng: Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm d khoản 2 điều 171, điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T.

Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106 và Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: **Trần Văn H** **06 năm tù** giam về tội “**Cướp giật tài sản**”. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 19/4/2020.

Xử phạt: **Ngô Lê Ngọc T** **04 năm tù** giam về tội “**Cướp giật tài sản**”. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 19/4/2020.

Kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận C, thành phố T tiếp tục điều tra xử lý đối với hành V của Ngô Lê Ngọc T cùng với bị cáo Trần Văn H thực hiện vụ cướp giật điện thoại OPPO A3s của bị hại Nguyễn Kim O và mang đi cầm cho Ngô Minh L. Nếu có cơ sở sẽ khởi tố và giải quyết theo qui định của pháp luật.

Về phân trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo H đồng ý bồi thường chi phí điều trị thương tích cho bị hại Nguyễn Kim O với số tiền 3.5000.000 đồng. Ghi nhận bị hại V đã nhận lại số tiền 800.000 đồng từ gia đình bị cáo T và không yêu cầu gì thêm.

Về phần xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 nón kết màu trắng nhãn hiệu PUMA, 01 nón bảo hiểm nhãn hiệu Nón Sơn màu trắng, 01 nón bảo hiểm nhãn hiệu Suzuki màu xanh, 01 biển kiểm soát 65H8 – 9696, tiếp tục giao cơ quan thi hành án tạm giữ 01 xe mô tô hiệu Honda Futere II, số máy JC35F-0034665, số khung RLHJC3625Y34670 nếu sau 01 năm kể từ ngày đăng thông báo ngày 20

tháng 7 năm 2020 mà chủ sở hữu hoặc người bảo quản hợp pháp không khiếu nại để giải quyết theo qui định thì sẽ tịch thu sung công Nhà nước; Ghi nhận cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu.

Các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp theo ngày tuyên án, bị cáo và những người tham gia tố tụng có mặt; trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết đối với những người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND. TP/ T.
- VKSND.Q.C.
- NTG Công an Q. C.
- Cơ quan Thi hành án.
- Các bị cáo.
- Lưu HS – BA

Bùi Trung Hiến